

Số: /BC-SCT

Phú Yên, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 9
và Chương trình công tác tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

I. Tình hình sản xuất kinh doanh tháng 9 năm 2023:

1. Tình hình sản xuất công nghiệp:

Tháng 9 năm 2023 các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp hoạt động ổn định và duy trì mức tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 9 tăng 8,5% so với tháng cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,2%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 11,1%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 9%); lũy kế 9 tháng tăng 11,1% so với cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7,4%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,5%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 8,1%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11%). Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 9 ước thực hiện 1.503,7 tỷ đồng, tăng 7,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 16.298,2 tỷ đồng, đạt 74,3% kế hoạch năm, tăng 10,3% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

Tình hình sản xuất các ngành công nghiệp trong tháng 9/2023 (Chi tiết có phụ lục kèm theo).

2. Tình hình kinh doanh thương mại:

2.1. Tình hình thị trường hàng hóa nội địa:

Trong tháng 9, tình hình hàng hóa trên thị trường tiếp tục ổn định. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng trong dịp Lễ Quốc khánh 02/9 và năm học mới. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thực hiện tháng 9 ước đạt 4.313,8 tỷ đồng, tăng 12,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước đạt 36.663,9 tỷ đồng, đạt 79,6% kế hoạch năm, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó: hoạt động bán lẻ hàng hóa tháng 9 ước đạt 3.443,4 tỷ đồng, tăng 11,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước đạt 29.367,6 tỷ đồng, đạt 77,3% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

⁽²⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

2.2. Hoạt động xuất nhập khẩu:

a) Về xuất khẩu:

Tình hình lạm phát ở nhiều nước, nhất là Mỹ, EU... đang diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu; tuy nhiên, các doanh nghiệp đã khắc phục đẩy mạnh sản xuất và mở rộng thị trường xuất khẩu nên xuất khẩu trong tháng 9 đã có những tín hiệu tích cực. Tổng kim ngạch tháng 9 ước thực hiện 25,2 triệu USD, tăng 36,3% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 188,6 triệu USD, đạt 78,6% kế hoạch năm, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ: Hải sản các loại đạt 15,6 triệu USD, tăng 67,5%; Linh kiện điện tử đạt 3,6 triệu USD, tăng 49,7%; Sản phẩm gỗ đạt 1,64 triệu USD, tăng 6,4%; Quần áo may sẵn đạt 1,56 triệu USD, tăng 5,3%. Bên cạnh đó, mặt hàng giảm so với tháng cùng kỳ như: Kính đạt 0,66 triệu USD, giảm 25,6%; Nhân hạt điều đạt 1,42 triệu USD, giảm 24,6%.

b) Về nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 16,3 triệu USD, tăng 37,5% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 107,2 triệu USD, đạt 65,4% kế hoạch năm, giảm 8,1% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ như: Vải và phụ liệu may mặc đạt 3 triệu USD, tăng 26,7%; Hóa chất đạt 2,8 triệu USD, tăng 4,2%. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng giảm so với tháng cùng kỳ: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 2 triệu USD, giảm 17,4%.

II. Công tác quản lý nhà nước:

1. Công tác kế hoạch, thẩm định chủ trương đầu tư, nông thôn mới:

- Trình UBND tỉnh xem xét ban hành: Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Văn bản góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể năng lượng Quốc gia và đề xuất kế hoạch triển khai các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Rà soát và có ý kiến về các nội dung góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ban hành và triển khai thực hiện các Kế hoạch: Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU ngày 30/6/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham gia thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Khai thác và chế biến đá vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nhà máy chế biến lâm sản Sơn Hòa Phú

Yên; Xưởng chế biến gỗ rừng trồng Sông Hinh; Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng; Nhà máy sản xuất gạch không nung; Trồng rừng, cây nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái dưới tán rừng.

- Thực hiện báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của ngành Công Thương Phú Yên phục vụ Hội nghị ngành Công Thương năm 2023 tại tỉnh Đắk Nông.

2. Công tác quản lý công nghiệp; thương mại:

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về thực hiện chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức lễ trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh năm 2023.

- Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại Cửa hàng Co.op Food PY Sơn Hòa - Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Sài Gòn - Phú Yên.

- Tham gia Đoàn công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương kiểm tra các cơ sở trên địa bàn tỉnh thuộc ngành Công Thương quản lý.

- Có văn bản gửi: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về việc mời đăng ký tham dự sự kiện Hội chợ và Hội nghị “Thế giới Ẩm thực Ấn Độ” năm 2023; Thương nhân phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh về việc công tác đảm bảo nguồn cung xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác quản lý năng lượng kỹ thuật:

- Trình UBND tỉnh xem xét ban hành: Văn bản cung cấp tài liệu liên quan đến các dự án điện mặt trời nổi lưới trên địa bàn tỉnh Phú Yên gửi Cơ quan An ninh Điều tra - Bộ Công an; Văn bản về việc cung cấp thông tin về lắp đặt điện mặt trời mái nhà sau năm 2020 gửi Bộ Công Thương; Văn bản về việc vận hành các hồ chứa thủy điện theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ năm 2023 trên lưu vực Sông Ba, tỉnh Phú Yên; Quyết định về phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện La Hiêng 2 năm 2023; Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Sông Hinh năm 2023.

- Báo cáo Bộ Công Thương về kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/202 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Tham gia góp ý dự thảo Chiến lược về sản xuất năng lượng hydrogen đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

- Triển khai đến các đơn vị liên quan về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 30/8/2023 của Bộ Công Thương về tăng cường công tác đảm bảo an toàn trong khai thác khoáng sản.

- Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công-dự toán xây dựng các công trình, dự án: Nâng công suất TBA 220kV Tuy Hòa; Khép kín khu dân cư phía Đông Bắc đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ - Nguyễn Hữu Thọ), thành phố Tuy Hòa.

- Thực hiện các báo cáo: Cung cấp thông tin triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh và Công ty cổ phần eREX; Lãnh đạo, chỉ đạo các cuộc thanh tra, thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản giai đoạn 2022-2023...

4. Công tác tổ chức, cải cách hành chính:

- Cử 02 công chức tham gia Hội thảo về thương mại điện tử tại Bình Định; 01 công chức tham gia lớp tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới; 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả 06 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm trong đội ngũ công chức, viên chức; Kết quả tự kiểm tra công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin...

- Giải quyết thủ tục hành chính: Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/9/2023 đã tiếp nhận 909 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 909 hồ sơ); đã giải quyết trước và đúng hạn 907 hồ sơ; đang giải quyết 02 hồ sơ; không có hồ sơ trễ hạn. Lũy kế đến ngày 15/9/2023, đã tiếp nhận 18.636 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 18.636 hồ sơ), đã giải quyết trước và đúng hạn 18.634 hồ sơ, đang giải quyết 02 hồ sơ. Trong tháng 9/2023 đã cấp: 02 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; 01 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Xác nhận 01 đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; 01 thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp. Tiếp nhận: 876 hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại; 25 thông báo sửa đổi, bổ sung chương trình khuyến mại.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã cấp: 35 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; 01 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (sửa đổi, bổ sung); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG; 01 giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh; 02 giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh (sửa đổi, bổ sung); 01 giấy phép bán buôn thuốc lá; 11 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 02 Giấy phép hoạt động điện lực; 03 Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; 03 Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Xác nhận: 25 hồ sơ đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; 03 hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại; 02 hồ sơ đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; 02 hồ sơ sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; 01 hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; 05 Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp; tiếp nhận: 17.933 hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại; 586 thông báo sửa đổi chương trình khuyến mại.

5. Công tác thanh tra, pháp chế:

- Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong dịp Tết Trung thu năm 2023 trên địa bàn thị xã Sông Cầu và các huyện Tuy An, Đồng Xuân.

- Tiến hành giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc lĩnh vực Sở Công Thương phụ trách năm 2023 tại các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh và Đồng Xuân.

- Thực hiện các báo cáo: Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy định số 397-QĐ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cấp, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước theo Kế hoạch số 35-KH/BCĐTW ngày 07/8/2023; Kết quả thực hiện Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

6. Công tác khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng:

- Tổ chức đoàn và Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa và Hội chợ Công thương Vùng Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Dương năm 2023 (có 06 cơ sở tham gia với các mặt hàng: Thực phẩm chế biến từ thịt bò, nước mắm, rượu quán đế, sản phẩm từ đông trùng hạ thảo, các loại dầu xoa bóp...).

- Thực hiện báo cáo công tác khuyến công năm 2022 và 9 tháng năm 2023 phục vụ Hội nghị ngành Công Thương tại tỉnh Đắk Nông.

- Công tác tư vấn và tiết kiệm năng lượng: Tiếp tục triển khai, hoàn thành một số công trình tư vấn, cụ thể như: Khu tái định cư đường cao tốc Xuân Lộc 2 thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn trên địa phận thị xã Sông Cầu); Lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu dân cư 5 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh...

III. Nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 10/2023:

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

2. Triển khai xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương theo Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, quyền hạn của Sở Công Thương.

3. Tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm ngành công thương quản lý.

4. Theo dõi, giám sát việc vận hành xả lũ của các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa lũ.

5. Tổ chức đoàn và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực Miền Trung - Tây Nguyên năm 2023 tại tỉnh Đắk Nông.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án khuyến công năm 2023 đã phê duyệt. Đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2024.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 9 và chương trình công tác tháng 10 năm 2023 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- Vụ KH, Cục CTĐP, Vụ TTTN;
- Sở CT 14 tỉnh MT-TN;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. Đc.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tuấn

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG 9/2023

- **Ngành công nghiệp khai khoáng:** Tháng 9 ước thực hiện 36,2 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 351,3 tỷ đồng, đạt 81,7% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong tháng 9 các doanh nghiệp tập trung khai thác và chế biến đá phục vụ cho các công trình xây dựng, nhất là đường cao tốc Bắc Nam nên sản lượng đá xây dựng thông thường đạt 76.054 m³, tăng 7,6% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước đạt 648.635m³ đạt 72,1% kế hoạch năm, tăng 7,1% so với cùng kỳ.

- **Ngành công nghiệp chế biến:** Tháng 9 ước thực hiện 1.172 tỷ đồng, tăng 7,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng thực hiện 13.268,8 tỷ đồng, đạt 73,3% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ. Tình hình một số ngành công nghiệp chế biến chủ yếu như sau:

+ **Chế biến thủy sản:** Các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã khắc phục khó khăn tập trung sản xuất nên tháng 9 sản xuất ước đạt 1.504 tấn, tăng 5,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 12.051 tấn, đạt 65,1% kế hoạch năm, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến mía đường:** Các nhà máy chế biến đường đã nghỉ vụ từ tháng 7, tuy nhiên 6 tháng đầu năm các nhà máy đã tập trung thu mua nguyên liệu và sản xuất nên lũy kế 9 tháng đạt 148.794 tấn, vượt 48,8% kế hoạch năm, tăng 52,8% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến tinh bột sắn:** Các Nhà máy sắn tăng cường sản xuất sau thời gian nghỉ để bảo dưỡng máy móc nên tháng 9 sản xuất ước đạt 11.000 tấn, tăng 12,1% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 51.385 tấn, đạt 42,8% kế hoạch năm, giảm 6,7% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất bia các loại:** Các doanh nghiệp sản xuất ổn định phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân nên tháng 9 sản xuất ước đạt 4,1 triệu lít, tăng 8,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 36,3 triệu lít, đạt 77,2% kế hoạch năm, tăng 7,1% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:** Các doanh nghiệp chế biến hạt điều đã khắc phục khó khăn tập trung sản xuất nên tháng 9 sản xuất ước đạt 1.455 tấn, tăng 7,2% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 13.923 tấn, đạt 75,3% kế hoạch năm, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

+ **Sản phẩm may mặc:** Các doanh nghiệp chế biến sản phẩm may mặc đã khắc phục khó khăn tập trung sản xuất thực hiện các đơn hàng đã ký kết nên tháng 9 sản xuất đạt 1,4 triệu sản phẩm, tăng 6,1% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 12,7 triệu sản phẩm, đạt 68,7% kế hoạch năm, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất thuốc chữa bệnh:** Các công ty sản xuất tân dược sản xuất ổn định nên sản lượng tháng 9 sản xuất ước đạt 198 triệu viên, tăng 5,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 1.833 triệu viên, đạt 83,3% kế hoạch năm, tăng 5,8% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất linh kiện điện tử:** Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử phát huy tốt năng lực sản xuất nên tháng 9 sản xuất ước đạt 73 triệu sản phẩm, tăng 25,9% so

với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 634 triệu sản phẩm, đạt 74,6% kế hoạch năm, tăng 17,4% so với cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp sản xuất phân phối điện nước:

Tháng 9, thời tiết thuận lợi nên đảm bảo nước cho các nhà máy thủy điện hoạt động và các nhà máy điện mặt trời vẫn duy trì sản xuất nên giá trị điện sản xuất tăng so với cùng kỳ: Tháng 9 ước thực hiện 295,6 tỷ đồng, tăng 8,2% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng thực hiện 2.678,1 tỷ đồng, đạt 78,8% kế hoạch năm, tăng 7,7% so với cùng kỳ. Trong tháng 9: Điện sản xuất đạt 228,7 triệu kWh, tăng 8,1%; điện thương phẩm đạt 101,8 triệu kWh, tăng 8,2%; nước thương phẩm đạt 1,3 triệu m³, tăng 7,6% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 9 tháng: Điện sản xuất đạt 1.892,5 triệu kWh, đạt 77,2% kế hoạch năm, tăng 7,8%; điện thương phẩm đạt 799,5 triệu kWh, đạt 72,7% kế hoạch năm, tăng 6,1%; nước thương phẩm đạt 10,9 triệu m³, đạt 74,9% kế hoạch năm, tăng 7,7% so với cùng kỳ.

**Phụ lục 02: CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
THÁNG 9 NĂM 2023**

ĐVT:%

Phân theo ngành công nghiệp	Mã số	Tháng 9 so với cùng kỳ năm trước	Dự tính 9 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước
A	B	1	2
Toàn ngành công nghiệp		108,5	111,1
- Công nghiệp khai khoáng	B	107,0	107,4
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	C	108,2	111,5
- Sản xuất, phân phối điện, hơi nước	D	111,1	108,1
- Cung cấp nước; quản lý và xử lý rác thải	E	109,0	111,0

**Phụ lục 03: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH CÔNG THƯƠNG
THÁNG 9 NĂM 2023**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2022		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 8	UTH tháng 9	Lũy kế 9 tháng	TH tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 9/2023 so với tháng 8/2023	Tháng 9/2023 so với tháng cùng kỳ	Lũy kế 9T so với cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
A	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP											
I	Tổng giá trị SXCN (GSS 2010)	Tỷ đồng	21.930	1.501,3	1.503,7	16.298,2	1.394,4	14.772,1	74,3	100,2	107,8	110,3
	CN khai khoáng	"	430	36,8	36,2	351,3	34,4	331,5	81,7	98,4	105,1	106,0
	CN chế biến	"	18.100	1.170,5	1.172,0	13.268,8	1.086,7	11.954,2	73,3	100,1	107,8	111,0
	CN điện, nước, rác thải	"	3.400	294,1	295,6	2.678,1	273,2	2.486,5	78,8	100,5	108,2	107,7
II	Sản lượng SP chủ yếu											
	- Đá VLXD thông thường	M3	900.000	79.947	76.054	648.635	70.711	605.894	72,1	95,1	107,6	107,1
	- Hải sản khô, đông lạnh	Tấn	18.500	1.544	1.504	12.051	1.422	11.566	65,1	97,4	105,8	104,2
	- Đường kết tinh các loại	Tấn	100.000			148.794		97.400	148,8			152,8
	- Bia các loại	1.000 lít	47.000	4.045	4.068	36.285	3.737	33.872	77,2	100,6	108,9	107,1
	- Nhân hạt điều xuất khẩu	Tấn	18.500	1.516	1.455	13.923	1.357	13.614	75,3	96,0	107,2	102,3
	- Sản phẩm may mặc	1.000 sp	18.500	1.551	1.416	12.708	1.334	12.302	68,7	91,3	106,1	103,3
	- Tinh bột sắn	Tấn	120.000	2.400	11.000	51.385	9.810	55.084	42,8	458,3	112,1	93,3
	- Thuốc chữa bệnh	Triệu viên	2.200	205	198	1.833	187	1.733	83,3	96,6	105,9	105,8
	- Trang in thành phẩm	Tr.trang	2.400	114	143	1.639	126	1.513	68,3	125,4	113,5	108,3
	- Xi măng các loại	Tấn	90.000	7.958	7.301	54.318	7.147	60.908	60,4	91,7	102,2	89,2
	- Phân các loại	Tấn	60.000	4.725	4.498	37.050	4.122	35.356	61,8	95,2	109,1	104,8
	- Linh kiện điện tử	triệu SP	850	74	73	634	58	540	74,6	98,6	125,9	117,4
	- Điện sản xuất	1000 kwh	2.450.000	227.748	228.562	1.892.509	211.466	1.755.472	77,2	100,4	108,1	107,8
	- Điện thương phẩm	1000 kwh	1.100.000	99.054	101.752	799.542	94.078	753.483	72,7	102,7	108,2	106,1
	- Nước thương phẩm	1000m ³	14.500	1.297	1.289	10.855	1.198	10.081	74,9	99,4	107,6	107,7

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2022		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 8	UTH tháng 9	Lũy kế 9 tháng	TH tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 9/2023 so với tháng 8/2023	Tháng 9/2023 so với tháng cùng kỳ	Lũy kế 9T so với cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
B	HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI											
I	Tổng MBLHH và DTDVTD	Tỷ đồng	46.061	4.282,2	4.313,8	36.663,9	3.821,6	32.504,2	79,6	100,7	112,9	112,8
	- Bán lẻ hàng hóa	"	38.000	3.415,4	3.443,4	29.367,6	3.080,8	26.464,4	77,3	100,8	111,8	111,0
	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống	"	5.750	669,8	669,0	5.561,0	571,5	4.524,1	96,7	99,9	117,1	122,9
	- Dịch vụ lữ hành	"	11	1,77	0,55	6,41	1,4	8,6	58,3	30,9	38,0	74,5
	- Dịch vụ khác	"	2.300	195,1	200,8	1.728,9	167,8	1.507,1	75,2	102,9	119,7	114,7
II	Xuất khẩu											
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	240	25,0	25,2	188,6	18,5	188,3	78,6	100,9	136,3	100,2
2	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu											
	- Nhân hạt điều	"	23	1,40	1,42	9,61	1,88	15,67	41,8	101,4	75,4	61,4
	- Hải sản các loại	"	124	15,50	15,60	103,05	9,31	102,38	83,1	100,6	167,5	100,7
	- Sản phẩm gỗ	"	18	1,60	1,64	13,51	1,54	12,43	75,0	102,5	106,4	108,7
	- Quần áo may sẵn	"	22	1,50	1,56	21,98	1,48	18,03	99,9	104,0	105,3	121,9
	- Kính	"	11	0,65	0,66	6,07	0,89	7,19	55,2	101,5	74,4	84,5
	- Linh kiện điện tử	"	30	3,50	3,60	26,29	2,41	21,62	87,6	102,9	149,7	121,6
	- Khác	"		0,80	0,70	3,62	0,35	2,62		87,5	200,0	138,0
III	Nhập khẩu											
1	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr. USD	164	15,2	16,3	107,2	11,9	116,7	65,4	107,4	137,5	91,9
2	Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu											
	- Hạt điều thô	"	2	-	-	-	-	1,07	0,0	0,0		0,0
	- Vải và phụ liệu may mặc	"	26	2,90	3,00	13,44	2,37	19,69	51,7	103,4	126,7	68,3
	- Máy móc thiết bị phụ tùng	"	25	1,80	2,00	14,73	2,42	16,63	58,9	111,1	82,6	88,6
	- Hóa chất	"	30	2,40	2,80	16,12	2,69	17,75	53,7	116,7	104,2	90,8
	- Khác	"		0,50	0,50	2,70	0,52	3,60		100,0	96,2	74,9